

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 517 | Ngày: 02/09/2026 22:01

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 2.510.000 đ

Tiền mặt: 1.775.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 705.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bột Cacao	497.00 gram	0.01 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Đá Xay	364.00 gram	0.64 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Milk Foam	266.00 gram	0.73 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bơ Đậu Phộng	324.00 gram	0.00 hủ	1.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	564.00 gram	1.44 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	1035.00 gram	0.00 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Mút đào	245.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	119.00 gram	0.80 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Soda	5.00 lon	7.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	445.00 ml	0.16 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	207.00 ml	0.70 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	293.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	296.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	491.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	816.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	457.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	807.00 ml	2.19 Hộp	4.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	621.00 ml	0.18 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	691.00 ml	0.31 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	212.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Trà Ô Long	152.00 gram	0.75 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	23.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Trà Ô Long Đào	247.00 gram	0.59 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1491.00 gram	0.25 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	572.00 ml	0.09 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	2545.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	367.00 ml	0.42 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	766.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	334.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	5.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	2162.00 gram	0.84 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	3838.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	541.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	2773.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Pepsi	17.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	10.00 Gói	0.00 Gói	10.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	15.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	28.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hướng Dương	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	288.00 gram	0.42 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	537.00 Gram	0.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	304.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	13.00 Hủ	0.00 Hủ	28.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	5.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Cốt chanh	221.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	681.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Sốt caramel muối	115.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	1037.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	540.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	375.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	414.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	828.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	400.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	285.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....